**`KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

 **Bài: Ôn tập 1**

Tuần: 35 Ngày soạn:………………

Tiết: 1,2,3 Ngày dạy:………………

**I. Yêu cầu cần đạt:**HS

**1. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động nhóm

**- Nhân ái:** Biết yêu thương bạn bè, yêu quý loài vật

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và tham gia hoạt động nhóm.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực đặc thù:***

*-* Đúng bài đọc với tốc độ 60 đến 70 tiếng trên phút, trả lời được các câu hỏi về bài đọc Những Đám Mây sẽ kể.

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2 và câu ứng dụng , viết đúng tên riêng địa lí.

- Điền đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm; Điền đúng dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than.Viết hoa đúng các chữ đầu câu, Viết được hai ba câu nói về tình cảm với người thân có dùng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.

-Chia sẻ được một bài thơ đã học về cảnh đẹp thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

Thẻ từ, hoa giấy để HS viết, phiếu học tập bài 4a, 4b

**Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa

 - Vở Bài tập 2 tập một.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời****Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5p25p5p2p20p10p3p | **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:** - GV giới thiệu các bức tranh- GV giới thiệu tên bài học:**II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. **b. Cách thức tiến hành*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong bức tranh có những cảnh vật gì?**-** GV đọc mẫu toàn bài:+ Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi dòng- GV hướng dẫn HS:+ Luyện đọc một số từ khó: hiền hòa, buông chài, sao mai...+ Luyện đọc một số dòng thơ***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV mời 4 HS đọc đoạn:+ HS1(khổ1)+ HS1 (khổ 2)+ HS3 (khổ 3)**Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu****a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.**b. Cách thức tiến hành*****Bước 1: Hoạt động cả lớp*****-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: ngạc nhiên, y như. ***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi:Câu 1: Mỗi sự vật dưới đây kể về điều gì? + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.Câu 2: Vì sao mùa xuân kể về hương và về hoa? Câu 3: Em thích lời kể của sự vật nào nhất? Vì sao? Câu 4: Em đón xem bé sẽ kể về những gì cùng mẹ cha. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.- GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học. **Hoạt động 3: Luyện đọc lại****a. Mục tiêu:** HS luyện đọc từng khổ thơ**b. Cách thức tiến hành:*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV nhắc lại nội dung bài học, xác định giọng đọc của từng khổ -HS thi đọc ***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:** (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị**TIẾT 2: VIẾT****1. Ổn định lớp:****2. Hoạt động:** **Khởi động** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** GV cho HS hátGv yêu cầu HS nêu tên các bạn có chữ cái đầu là A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2 Khi viết tên riêng ta phải viết thế nào? Chữ hoa M được viết thế nào?- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2 và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài**3. Khám phá và luyện tập****3.1. Viết:****3.1.1.Hoạt động 1**:Luyện viết chữ hoa **( 10’)****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ A, Ă, Â, Q, N, M, V hoa kiểu 2Phương pháp, hình thức tổ chức**:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.**b.Cách tiến hành:**- GV gắn bảng phụ có sẵn mẫu chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu cấu tạo, quy trình viết chữ hoa M H. Chữ hoa M kiểu 2 cỡ nhỏ cao mấy ly, rộng mấy ly, gồm mấy nét? Chữ hoa M kiểu 2 được viết như thế nào?- GV nhận xét chốt cấu tạo chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2**\* Cấu tạo**: Chữ hoa A, Ă, Q, N, M, V (kiểu 2) chữ hoa cao 2.5 ly.- GV nêu cách viếtGV viết chữ hoa cỡ vừa lên bảng lớp và hướng dẫn qui trình viết chữ hoa M (kiểu 2):**\* Cách viết**:- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa. HD HS viết chữ hoa vào bảng con.( GV có thể chiếu video cách viết chữ hoa) - HD HS tô và viết chữ hoa vào VTVGiáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.- Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.Tương tự, GV hướng dẫn lại cách viết chữ A, Ă, Â, Q, N, V kiểu 2**3.1.2.Hoạt động 2: Luyện viết tên riêng địa lí:****a.Mục tiêu:** Học sinh nhận xét về cách viết tên riêng. Xác định độ cao con chữ. **b.Cách tiến hành:**Học sinh quan sát tranh ảnh. Nghe giáo viên giới thiệu ngắn gọn về các đảo Phú Quý, Mũi Cà Mau, Sông Vàm Cỏ Đông -Học sinh quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng Phú Quý ,Nam Du,Mũi Cà Vàm Cỏ Đông- GV quan sát giúp đỡ học sinh viết chậm. **3.1.3.Hoạt động 3**: **Luyện viết thêm** **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ hoa kiểu 2.**b.Cách tiến hành:**Gọi HS đọc câu thơ và tìm hiểu nội dung: *Cảnh đẹp non sông.* Đồng Đăng có phố Kì Lừa *Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh* *Đường Vô Xứ Nghệ quanh quanh.* *Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.* *Nhà Bè nước chảy chia hai.* *Ai về Gia Định Đồng Nai thì về.*  *Ca dao*- HS viết vào vở- GV giải thích câu thơ, hướng dẫn cách trình bày- GV nhận xét, sửa lỗi cho HS**3.1.4.Hoạt động 4:** **Đánh giá bài viết** **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.\*Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp.**b.Cách tiến hành:**- Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.- Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh Ai đẹp: thi viết tên riêng có chữ cái Q- GV nhận xét, đánh giá**4.** **Củng cố, dặn dò*****\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài**Cách tiến hành:**- Gọi HS nhắc lại nội dung bài học- Nhắc HS về nhà luyện viết… | Hát -HS nghe-Tìm từ khó đọc-Nhóm đọc và nhận xét-Thực hiện các mảnh ghépThảo luận và trả lời câu hỏi-Từng nhóm trình bày-Nhận xét-HS đọc-HS nghe và nhận xétQuan sát và nhận xét- HS hát bài: Chữ đẹp nết càng ngoan- HS nêuHS viết vào vở- HS quan sát mẫu chữ hoa kiểu 2, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ hoa.- HS nêu cấu tạo - HS nhận xét, bổ sung.**-** HS nêu cách viết-HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. -HS viết chữ M hoa vào bảng con. 1 HS lên bảng viết. -HS tô và viết chữ hoa vào VTV- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng - HS trả lời- Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.-Học sinh luyện viết bảng con Phú Quý ,Nam Du,Mũi Cà Vàm Cỏ Đông”- HS nhận xét- HS quan sát, nghe GV nhắc lại quy trình viết vào VTV- HS đọc câu thơ, nêu cách trình bày.HS viết chữ hoa- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.- Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi ( chia lớp thành 2 đội)Mỗi bạn viết 1 tên riêng có chữ cái đầu A, Ă, Â, Q, N, M, V ra thẻ từ , 10 bạn nhanh nhất dán lên bảng Cùng thời gian xem đội nào viết nhanh và đẹp hơn-HS nhận xét- HS nhắc lại nôi dung bài học- HS nhận nhiệm vụ  |

**TIẾT 3: TỪ VÀ CÂU: Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm** than

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI LƯỢNG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5P10p10p10p5p | **1.Ổn định: HS chuyển tiết** **2.Khởi động:** **a. Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.- Củng cố lại KT đã học: Từ chỉ đặc điểm ( từ trái nghĩa)**b. Cách tiến hành:****-** Trò chơi: Ai nhanh hơnNội dung: nêu các từ chỉ tính nết trẻ em- GV nhận xét**3**. **Khám phá và luyện tập****3.1.**  **Luyện từ: Bài tập 3** **a.Mục tiêu:** Tìm được các từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi bông hoa \*Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp**b.Cách tiến hành:**- Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách trang 139, đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp**GV chiếu bài tập 3** Tìm từ ngữ trung khung phù hợp với mỗi bông hoa.Dịu mát, ca vút, nhỏ nhắn, chăm chỉ, xinh đẹp-Một vài học sinh đọc lại đoạn văn trước lớp. -Hoạt sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét. **3.2. Luyện tập về câu và dấu câu ( Bài tập 4)** **Bài tập 4a:****a. Mục tiêu:** Chọn dấu câu phù hợp điền vào ô trống -Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.**b.Cách tiến hành:**- GV chiếu tranh bài tập 4 trang 139\* *Đặt 2-3 câu nói về người thân.* *\* Thêm vào câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? Vì sao?*-Học sinh đọc thầm đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi, tìm hiểu câu, cụm từ trước mỗi ô trống. -Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập. -Cho học sinh đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu. -Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét.**Bài tập 4b:****3.3: Luyện tập viết về tình cảm đối với người thân và sử dụng dấu câu.****Mục tiêu:** Học sinh biết viết câu nói về tình cảm với người thân, nhưng trong đó có sử dụng dấu phẩy. **Cách tiến hành:**Cho học sinh đọc lại yêu cầu bài tập 4B -Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập. một vài học sinh trình bày viết vào trước lớp-GV nhận xét**4. Đọc mở rộng.** **Mục tiêu:** Học sinh biết trao đổi, chia sẻ với bạn bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên đã học theo gợi ý.**Cách tiến hành:** **a.Chơi trò chơi *Em làm phóng viên.*** -Học kinh xác định yêu cầu bài tập 5. -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm nợ về tên bài thơ, hình ảnh đẹp, khổ thơ hay đọc khổ thơ em thích -Một vài HS chia sẻ trước lớp. -Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét. **b.Viết vào phiếu đọc sách.** **-**Học sinh xác định yêu cầu bài tập. -Học sinh viết vào phiếu đọc sách tên bài thơ, hình ảnh đẹp, khổ thơ hay.-Một vài học sinh chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp. -Nhận xét **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:(2’)*****\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài**Cách tiến hành:**- Qua bài học em biết được những gì?- Em còn điều gì muốn hỏi cô và các bạn không?- GV nhận xét, đánh giá.- Về ôn bài, chuẩn bị bài… | - HS hát- HS thực hiện theo cặp: 1 bạn nêu 1từ chỉ đặc điểm gọi bạn khác nêu từ trái nghĩa với từ đó.VD: HS1: nóng - HS 2: lạnhHọc sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài,- HS kể nối tiếp- Học sinh nhận xét- HS đọc lại các từ- HS xem và kể thêm các từ chỉ sự vật có ở biển và rừng.- HS trả lời.HS tìm thêm các từ chỉ sự vật quanh ta-HS xác định yêu cầu của BT 4 a,b- HS quan sát tranh, đặt câu theo yêu cầu BT 4a,b trong nhóm 2Đặt 2-3 câu giới thiệu về người thân.- 1 nhóm làm phiếu lớn- HS hoàn thành bài 4 vào vở bài tập- HS chia sẻ trình bày trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét- HS tự đánh giá bài làm của mình, của bạnHọc sinh đọc lại bài. Tìm nhóm để thảo luận**-** HS nghe, lấy VD- HS xác định yêu cầu, đọc các bước thực hiện- HS thực hành viết vào phiếu- HS trưng bày và giới thiệu về bài viết của mình.- HS nghe bạn và GV nhận xét. - HS liên hệ, kể việc làm góp phần bảo vệ con vật, cây cối…- HS nêu ý kiến- HS nhận nhiệm vụ về nhà. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**BÀI: ÔN TẬP 2**

Tuần: 35 Ngày soạn:………………

Tiết: 4, 5, 6 Ngày dạy:………………

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
	* + 1. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết chăm chỉ, tích cực trong học tập, chuyên cần

 **- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ thiên nhiên, yêu loài vật

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

***+*** Rèn luyện năng lực tự chủ, tự học: Học sinh biết tự giác tham gia học động nhóm.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Chia sẻ được nội dung bài đọc.

+ Bước đầu nhận biết được sự hạnh phúc.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc

+Đọc đúng bài đọc với tốc độ 60 đến 70 tiếng trên phút, đọc hiểu và trả lời câu hỏi về bài đọc Khu rừng hạnh phúc.

+Nghe tiếp được đoạn thơ, tốc độ khoảng 50 đến 55 chữ trong một phút. Viết đúng một số từ dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng phương ngữ.

+ Luyện tập phân biệt chính tả d/gi; ch/tr; iên/iêng; dấu hỏi/ dấu ngả.

+Viết được 4-5 câu tả một đồ chơi của em.

+Biết nói và đáp lời cảm ơn, lời chào, lời đề nghị.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ. Tranh ảnh

HS: SGK

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **I.KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** |  |
|  | Cho HS chơi trò chơi Mưa rơi |  |
|  | Yêu cầu HS cùng chơi theo hiệu lệnh của GV | HS cùng chơi |
| 10’ | **II.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP****1.Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng****a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ tả con vật.**b. Cách thực hiện:** |  |
|  | - Yêu cầu quan sát tranh: Em thấy có những con vật nào trong bức tranh?- Các con vật đang làm gì?- Từ đó giới thiệu tên bài đọc:  | HS lắng nghe và nhắc lại tên bài đọc |
|  | - Cho HS đọc bài trước lớp- Đọc nối tiếp theo đoạn trong nhómĐọc cả bài trong nhóm đôi.- Giải nghĩa từ khó:Say sưa, lưu luyến, yên tĩnh 1. **Hoạt động 2: Luyện đọc- hiểu**

**Mục tiêu**: Giúp HS hiểu nội dung bài đọc, biết ngắt nghỉ hơi hợp lí.**Cách tiến hành:** | HS đọc cá nhânHS giải nghĩa |
| 25 | Cho HS đọc thầm và hòi: Tùy theo câu hòi có thể cho thảo luận theo cặp, theo nhóm để trả lời.-Trên sân khấu, hoạt động nào diễn ra?-Dưới sân khấu, hoạt động của các con vật diễn ra như thế nào?-Cho HS thảo luận nhóm : Vì sao muôn loài lưu luyến ra về khi tiệc tan? Theo em vì sao khu rừng có tên là khu rừng hạnh phúc? | HS đọc thầm và TLCHHS thảo luận nhóm |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 5’ | **III.VẬN DỤNG****Mục tiêu: Học sinh đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi hợp lí.****Cách tiến hành:** |  |
|  | Yêu cầu HS thi đọc lại bài theo đoạn | Hs thi đọc |
|  | Mời HS nhận xét | HS chia sẻ. |
|  | GV khen ngợi, khích lệ HS. |  |
| 5’ | **IV. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:*****\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài**Cách tiến hành:** |  |
|  | Yêu cầu HS tự đánh giá tiết học. | HS đánh giá |
|  | GV nhận xét, khen thưởng những HS đã học tốt  |  |
|  |  |  |

**Tiết 5:** Luyện tập nghe - viết Tiếng chim buổi sáng Luyện tập phân biệt d/gi; ch/tr, iên/iêng, dấu hỏi/dấu ngã

|  |  |
| --- | --- |
| Thời lượng |  Hoạt động dạy Hoạt động học |
|  3p 20p10p3p | **I.Khởi động****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** Cho hS hát**II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC :****2.1.Nghe-viết:****a.Mục tiêu:**- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.**c. Cách thực hiện:**- Giáo viên treo bảng phụ chép sẵn 6 dòng thơ- Giáo viên đọc mẫu lần 1 - GV hỏi nội dung đoạn văn:*+ Tiếng chim có ích lợi gì?* *+Bài thơ được viết theo thể thơ nào?* *+Tiếng chim được tả trong bài vào buổi nào?* *+ Đoạn viết chính tả có mấy câu?* *+ Cuối mỗi câu có dấu gì?* *+ Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?* -Luyện viết và phân tích từ khó: *cuộn,* *mênh mông, nô giỡn, thùm thùm, ức, ...* - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.- Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.- Giáo viên nhận xét, sửa sai-Giáo viên đọc mẫu lần 2- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)**-**Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.Hoạt động 2: Thực hiện bài tập**2.2.Luyện tập chính tả:****a.Mục tiêu:** Rèn cho học sinh các quy tắc chính tả: ***ui/uy, d/r/gi, iêc/iêt.*****b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thực hành-luyện tập, động não, thảo luận nhóm, trò chơi**c.Cách thực hiện:** **2.2.1. Phân biệt ui/ uy:**-Nêu yêu cầu bài tập 2b.-Chia lớp thành các nhóm đôi trao đổi nhóm tìm lời giải đố -HS nêu kết quả trong nhóm đôi và nói trước lớp.-HS viết lời giải đố vào VBT.-HS nghe bạn và GV nhận xét.-Yêu cầu HS đọc lại bài và lời giải câu đố **2.2.2. Phân biệt *d/ r/ gi; iêc/ iêt:**** HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
* HS đọc đoạn văn và các tiếng trong ngoặc đơn.

-HS thực hiện BT vào VBT HS nêu kết quả trước lớp.* HS nghe bạn và GV nhận xét.

-Yêu cầu HS đọc lại bài**2.3.Luyện tập mở rộng:****a.*Mục tiêu:*** *HS biết liên hệ thực tế về việc giữ gìn và yêu quý cảnh đẹp của biển vào buổi sáng bình minh.****b.Phương pháp:*** *Vấn đáp****c.Cách thực hiện:***- GV cho HS chia sẻ bài đã được đọc, được nghe, được xem các bài viết tả cảnh biển- GV gọi HS nhận xét.-GV nhận xét***III.Củng cố; dặn dò:******\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài**Cách tiến hành:**- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.-Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học.  | HS tham gia hát-HS theo dõi--Có 4 câu.-Có dấu chấm.-Chữ: Gió, biển, thuyền, Sóng.- 1 học sinh viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con -Lắng nghe-Quan sát-HS nêu- Lắng nghe- Học sinh nghe và viết bài vào vở - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. - Lắng nghe-HS nêu yêu cầu bài-HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: *tàu thuỷ, núi)*.-HS trình bày-HS thực hiện-Lắng nghe-HS đọc để phân biệt *ui/ uy*-HS nêu yêu cầu bài-HS đọc-HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: chữ *r/d/gi: dầu, rụng, giữa, dầu –* vần *iêc/iêt: tiết, biếc, thiết*).-Lắng nghe-HS đọc để phân biệt *d/ r/ gi; iêc/ iêt*-HS lắng nghe-HS nhận xét-Lắng nghe-HS nêu |

**Tiết 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời lượng** |  **Hoạt động dạy Hoạt động học.** |
| 15p2**2p** p**15p** 15111 0p5151**15p** **3p**5333p 5 | 1. **Khởi động:**

**Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái cho HS vào đầu tiết học**Cách tiến hành:** Học sinh chơi trò chơi mưa rơi. **II. Khám và hình thành kiến thức:****Hoạt động 1: Luyện từ****a.Mục tiêu:** Luyện tập viết câu tả một đồ chơi của em. **b.Cách thực hiện:**-HS xác định yêu cầu của BT 3.-HS quan sát và đọc từ, ý cần chọn phù hợp với lời giải; chia sẻ kết quả trongnhóm đôi/ nhóm nhỏ **Gợi ý:****-**Tên đồ chơi. -Đặc điểm:+Hình dáng+Màu sắc. …..-Tình cảm của em với đồ chơi. -HS trình bày bài làm trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét.**Hoạt động 2:** Viết câu**Mục tiêu:** Học sinh viết viết thành câu tả một đồ chơi của em. **Cách tiến hành:****Hoạt động 3: Luyện câu****a.Mục tiêu:** Học sinh biết nói và nghe**b.Cách thực hiện:****-**HS xác định yêu cầu của BT 4 trong nhóm đôi.a. Lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học. b. Lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè **-**Thảo luận và đóng vai trong nhóm-HS nói trước lớp câu theo yêu cầu.-HS nghe bạn và GV nhận xét câu.-HS nghe bạn và GV nhận xét cách bạn sắm vai***III.Củng cố; dặn dò:******\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài**Cách tiến hành:**- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.-Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học.  | HS chơi-HS nêu yêu cầu-HS đọc và chia sẻ với bạn -HS trình bày trước lớp-HS đọc lại câu đúng-Lắng nghe -HS nêu yêu cầu bài 4 và thảo luận nhóm đôi-HS đặt câu và chia sẻ với bạn -HS nghe và nhận xét-HS làm vào VBT-HS đánh giá-Nhận xét và lắng nghe -HS nhận xét và lắng nghe |

* **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**Bài: Ôn tập 3 (Đánh giá cuối kì II)**

 Tuần:35 Ngày soạn:………………

Tiết: 7,8 Ngày dạy:………………

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Yêu nước:** Thể hiện được tình yêu thươngvới đất nước.

 **-** **Trung thực:** Rèn luyện qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

 **- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Phối hợp với nhau để luyện đọc trong nhóm, trước lớp, đọc với âm lượng vừa đủ.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

 + Đọc đúng đoạn/ bài Người thiếu niên anh hùng’, tốc độ độc 60 - 70 chữ/ 1 phút.

 + Đọc thầm được, trả lời được các cấu hỏi về nội dung bài Một chuyển đi.

+ Cảm nhận và suy ngẫm về bài học.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

* Phiếu bài tập, bảng con, tờ thăm…

**b. Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa.

- Vở Bài tập TV 2 tập 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p****10p****10p****10p****10p****3p** | **I. Khởi động:****1. Ổn định lớp:Hát chim ca líu lo.****2. Hoạt động:** **Khởi động****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** - *GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi về câu hỏisau:*Em cho biết tên những anh hùng nhỏ tuổi có công với đất nước mình ?*- GV khen ngợi học sinh.**-GV dẫn dắt vào bài học:* Để giúp các em ôn lại những kiến thức đã học cũng như đánh giá nhận xét về năng lực bản thân cuối năm thì hôm nay cô trò chúng ta sẽ bước vào bài đánh giá cuối HK2.**II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** **a. Mục tiêu: HS** đọc đúng đoạn/ bài Người thiếu niên anh hùng’, tốc độ độc 60 - 70 chữ/ 1 phút. Đọc đúng các từ khó. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu chấm, giữa các cụm từ dài.* Bước đầu biết đọc phân biệt lời người kể chuyện, lời các nhân vật ( Trần Quốc Toản, Vua).

**b.Cách thực hiện**- GV chia đoạn .-Yêu cầu HS bốc thăm- GV mời nhận xét theo tiêu chí.- GVNX.- Trong bài gồm những ai?- Hướng dẫn HS hiểu nội dung bài.-NX,khen ngợi**Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu****a. Mục tiêu**: Hiểu nội dung, ý nghĩa bài Một chuyến đi SGK/144.**b. Cách thực hiện**- GV đọc bài cho HS nghe/ HS đọc tốt đọc bài.-HS giải thích nghĩa của một số từ khó: **rời rợi, ngoạn mục, bái phục.**GV hướng dẫn làm bài tập.Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1.1/a:Ngày hai bạn lên đường, cảnh vật thế nào?GV cho Hs trả lờiNhận xétCâu 1b tương tự.- HS đọc yêu cầu.GV cho HS chọn ý đúng.Câu 1c :GV cho Học sinh thảo luận nhóm 2.Cho hs nêu câu trả lờiGVNX.khen ngợi.Câu d cho HS liên hệ bản thân nêu lên suy nghĩ.Cho HS viết ra giấyGV nhận xét.**Hoạt động 3: Luyện từ****Mục tiêu:** HS biết trả lời câu hỏi đúng câu hỏi của nội dung bài.**Cách tiến hành:**GV HD làm bài 2:Tập trả lời câu hỏi ngắn.GV cho hs nêu yêu cầu: Tìm từ ngữ phù hợp trả lời cho từng câu hỏi sau:a/Khi nào bầu trời trong xanh?Câu trả lời câu này trả lời cho bộ phận nào?(Khi nào)Vậy em tìm trong đoạn văn từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi khi nào?b/Tương tự câu a.Câu trả lời câu này trả lời cho bộ phận nào?Vậy em tìm trong đoạn văn từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi ở đâu?GVNX.**Hoạt động 4: Vận dụng****Mục tiêu: HS biết vận dụng bài để nêu điều em thích.****Cách tiến hành:**Bài tập 3: GVHDHS hiểu yêu cầu bàiGV cho HS được bày tỏ ý kiến về điều mình thích sau khi học xong bài.Nhiều em nêu miệng.Giáo viên gợi ý thêm**:Em có cảm nhận khung cảnh của chuyến đi đẹp và hữu ích như thế nào?**GV khen ngợi những em có suy nghĩ sáng tạo.**III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:** Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | HS suy nghĩ và trả lời: Kim đồng, Trần Quốc Toản, Võ Thị Sáu…HS bốc thăm đoạn và đọc.HS trả lời.- HS theo dõi bài.-HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.HS trình bày miệng.-Ngày hai bạn lên đường cảnh vật hiện lên là:nước trong xanh,đầy mây trắng,cỏ mượt rười rượi, gió hiu hiu thổi.b/HS chọn ý đúng.- HS đọc yêu cầu-HS suy nghĩ-HS trả lời.-HS nghe bạn trình bày và NX.HS bày tỏ ý kiếnHS nghe bạn trình bày và NX.HS trả lời: khi nào?- HS đọc đoạn vănHS thảo luận và viết ra các từ ngữ.HS nghe bạn trình bày và NX.HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.HS nghe bạn trình bày và NX. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DAY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**Bài: Ôn tập 3 (Đánh giá cuối kì II)**

 Tuần:35 Ngày soạn:………………

Tiết: 9,10 Ngày dạy:………………

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

* + **Nhân ái:** Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong các hoạt động học tập.
	+ **Chăm chỉ:** Tích cực tham gia học tập, hoạt động nhóm
	+ **Trung thực:** Rèn luyện qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

 **- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Phối hợp với nhau để luyện đọc trong nhóm, trước lớp, đọc với âm lượng vừa đủ.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Có kĩ năng nhớ và thực hành về dấu câu

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

-Nghe - viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50-55 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đứng được một số trường hợp chính tả d/gi thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.

-Đặt được câu phân biệt cặp từ dàn - giàn.

-Điền đủng đấu chấm câu (dấu chấm, chấm than); viết hoa đứng các chữ đầu câu.

-Viết được 4-5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.

-Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện Kiến và ve; nói được điều học được từ câu chuyện.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Phiếu bài tập, bảng con, tờ thăm…

**b. Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa.

- Vở Bài tập TV 2 tập 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3p**20p20p20p10p5p2p | **I. Khởi động:****1. Hoạt động 1:** **Khởi động****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** Cho HS tham gia trò chơi: Con thỏ**II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1:** **1.Nghe-viết:**GVHD viết 1 đoạn bài chính tả Một chuyến đi(từ đầu…chẳng muốn dừng).**a. Mục tiêu:** -Nghe - viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50-55 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đứng được một số trường hợp chính tả d/gi thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.**b.Cách thực hiện**-1.1 /HDHS chuẩn bịGV cho HS tìm hiểu về đoạn sẽ viết- GV yêu cầu HS trả lời nội dung của đoạn viết.-GV hỏi HS:Đoạn văn nói về điều gì?-GV yêu cầu HS trả lời: Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa?Vì sao?1.2/Hướng dẫn phát âm,viết từ khó vào bảng con.Các từ Trũi, rười rượi, hiu hiu,…HS phát âm, viết bảng con.GV nhận xét, sửa. - GV nhắc HS tư thế ngồi viết1.3 Viết bàiGV đọc từng cụm từ cho HS viết vào vở.-HS viết xong nghe GV đọc dò lại bài.GV cho HS đổi vở soát lỗi cho nhau.1.4 **Đánh giá bài viết** HS tự đánh giáGV chấm và nhận xét trước lớp 1 số bài.**Hoạt động 2:Luyện câu****Bài 2:** **a. Mục tiêu**: Đặt được câu phân biệt cặp từ dàn - giàn.**b. Cách thực hiện**–Yêu cầu HS đọc đề bài- HS thảo luận nhóm đôi đặt câu phân biệt dàn-giàn.-HS nói với nhau trong nhóm.– HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.– HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 2.– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.GVNX**Hoạt động 3:****Bài 3:** **a. Mục tiêu**: -Điền đúng đấu chấm câu (dấu chấm, chấm than); viết hoa đứng các chữ đầu câu.HS nêu yêu cầu.Bài có mấy yêu cầu?GV phát PBT.GV nhận xét**Hoạt động 4:Tập làm văn****b.Mục tiêu**:Viết được 4-5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.Cách thực hiện:GV tổ chức cho HS tìm hiểu việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.HS nói miệng.Nhiều em nói.GV treo tranh ảnh về việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp cho HS xem.Vì sao em phải giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp?Ở Trường em đã làm gì giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp?GDHS bảo vệ môi trường.GV chấm bài.**GVNX.khen ngợi****Hoạt động 5:Nghe nói:** **Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, hiểu nội dung bài đọc****Cách tiến hành:****a/Nghe-hiểu:Kiến và Ve**GV đọc câu chuyện cho HS nghe 1 lầnHS xác định yêu cầu bài.GV chia nhóm.GV cho HS nêu miệng.NX**b/Nói về điều em học được từ câu chuyện**.– Em nên học hỏi ở bạn Kiến hay ve?Vì sao? GV yếu cầu HS xác định mục tiêu của hoạt động: *Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi đọc truyện*– 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc– HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.– HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm ở lớp, ở nhà được thầy, bạn khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi.GV nhận xét**Hoạt động 6: Vận dụng****Mục tiêu:** HS biết nêu được điều mình học từ câu chuyện Kiến và ve.**Cách tiến hành**Đưa ra tình huống cho HS xử líVD: Ở lớp em chưa làm bài xong, về nhà em làm.Khi em đang làm mà bạn rủ em đi chơi.Lúc này em sẽ làm gì?Vì sao?GV cho HS bày tỏ.Khen ngợi các em vì biết chăm học để có kiến thức chứ không ham chơi, bỏ bê việc học.**III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | 2 HS đọc đoạn văn.HS Trả lời.HS trả lờiHS phát âm, viết bảng conHS trả lời câu hỏi của GV: đoạn văn nói về khung cảnh chuyến đi thú vị của 2 bạn Dế Mèn và Trũi…HS trả lời các chữ viết hoa là: Dế Mèn và Dế trũi,Hôm ấy,Những…Viết hoa Vì là tên riêng nhân vật, sau dấu chấm.-HS viếtHS đổi vở soát lỗi cho nhau- HS thảo luận nhóm đôi- Các nhóm đặt câu .HSNX.Trả lời 2 yêu cầu.HS làm bài vào PBT. HS đọc bài của mìnhHS làm vào PBTHS nghe bạn đọc bài và NX.HS quan sát.Nêu các việc làm trong tranhHS sẽ trả lời các đáp án:Vì giữ gìn trường lớp sạch đẹp góp phần bảo vệ sức khỏe của chúng ta, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt nội quy trường, thực hiện 5 điều Bác dạy…Em bỏ rác vào thùng, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh…HS trả lời.HS khác bổ sung.Viết vào vở.HS thảo thuận nhóm HS trả lời miệng.HS trả lời: Em sẽ làm bài cho xong. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................